

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 29-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và ông **Nguyễn Hạ Tuấn**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên toà: ông **Nguyễn Duy Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2026/HSST ngày 19/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HS ngày 08/01/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2026/HSST-QĐ ngày 22/01/2026 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Trần Văn Đ, sinh năm 1996; số CCCD: 001096008130; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đồng Mít 2, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thống và bà Nguyễn Thị Định; vợ: Nguyễn Thị Ngọc Anh; con có 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020).

Tiền sự: Không;

Tiền án: Năm 2024, bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 14/2024/HSST ngày 03/4/2024. Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2025 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – C an TP Hà Nội. (có mặt)

1.2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; số CCCD: 001093016415; Nơi ĐKKHKT: Thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chiến và bà Nguyễn Thị P; vợ: Nguyễn Thị P; con có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016).

Tiền sự: không

Tiền án:

- Năm 2021, Toà án nhân dân huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 25 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 61/2021/HSST ngày 02/12/2021. Chưa được xóa án tích.

- Năm 2022, Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 62/2022/HSST ngày 25/7/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2025. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Năm 2012, bị xử phạt về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định số 56/QĐ-XPHC ngày 03/4/2012 của C an huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- Năm 2018, bị xử phạt về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định số 28/QĐ-XPHC ngày 27/12/2018 của C an huyện Mỹ Đ, TP. Hà Nội

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – C an TP Hà Nội. (có mặt)

1.3. Nguyễn Quang A, sinh năm 1999; số CCCD: 001099023726; Nơi ĐKKHKT: Thôn Hoàn 2, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nhiệm (đã chết) và bà Lê Thị X; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2025 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – C an TP Hà Nội cho đến nay. (có mặt)

1.4. Nguyễn Dương K, sinh năm 2003; số CCCD: 001203023280; Nơi ĐKKHKT: Thôn Hoàn 2, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thực (đã chết) và bà Lê Thị Thấp; vợ: Nguyễn Nhật Uyên; con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 24/7/2025; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn X cảnh. (có mặt)

1.5. Đinh Tiến C, sinh năm 1994; số CCCD: 001094015752; Nơi ĐKHKTT: Thôn Lê Xá, xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Xuê và bà Hoàng Thị Xinh; vợ: Nguyễn Hà T; con: có 02 con (lớn sinh năm 2019 và nhỏ sinh năm 2024).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 24/7/2025; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn X cảnh. (có mặt)

1.6. Nguyễn Chính G, sinh năm 2005; số CCCD: 001205031249; Nơi ĐKHKTT: Thôn Hoàn 2, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chính Hào và bà Lê Thị X; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2025 đến ngày 24/7/2025; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn X cảnh. (có mặt)

1.7. Nguyễn Hà T, sinh năm 1995; số CCCD: 001195004430; Nơi ĐKHKTT: Thôn Lê Xá, xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nhiệm (đã chết) và bà Lê Thị X; chồng: Đinh Tiến C; con: 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2024).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn X cảnh. (có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1995 (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị P – sinh năm 1994 (có mặt)

Đều HKTT: Thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Sơn, TP. Hà Nội

+ Bà Lê Thị X – sinh năm 1973 (có mặt)

HKTT: Thôn Hoàn 2, xã Phúc Sơn, TP. Hà Nội

3. Những người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị P T1 – sinh năm 1992 (vắng mặt)

HKTT: Thôn Phúc Lâm Hạ, xã Phúc Sơn, TP. Hà Nội

+ Chị Nguyễn Thị B – sinh năm 1992 (vắng mặt)

HKTT: Thôn Phúc Lâm Thượng, xã P, TP. Hà Nội

+ Anh Nguyễn Đình K1 – sinh năm 1998 (vắng mặt)
+ Chị Nguyễn Trà G1 – sinh năm 2001 (vắng mặt)
Đều HKTT: Thôn Lai Tảo, xã Phúc Sơn, TP. Hà Nội
+ Bà Lê Thị T2 – sinh năm 1975 (có mặt)
HKTT: Thôn Hoàn 2, xã Phúc Sơn, TP. Hà Nội
+ Chị Đỗ Thị Yến T3h – sinh năm 1992 (vắng mặt)
HKTT: Thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Sơn, TP. Hà Nội
+ Anh Vũ Văn C1 – sinh năm 1993 (vắng mặt)
HKTT: Thôn Hạ Dục, xã Hồng Phú, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2025, C an xã Phúc Sơn, TP. Hà Nội tiếp nhận đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm: 1963, trú tại: thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Sơn, TP. Hà Nội về việc: Tối ngày 13/7/2025, con ông Chiến là anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993 bị một nhóm thanh niên đánh gây thương tích vùng đầu, hiện đang điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đ, TP. Hà Nội.

Ngày 14/7/2025, Cơ quan điều tra C an TP Hà Nội đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng gồm: *05 chiếc ghế nhựa 4 chân (đã qua sử dụng), màu xanh, chiều cao 31cm, mặt ghế kích thước (25x23)cm, mặt ghế có nhiều lỗ thủng hình tròn.*

Ngày 15/07/2025, C an xã Phúc Sơn tiếp nhận đơn đầu thú của Nguyễn Chính G, sinh năm: 2005; Nguyễn Dương K, sinh năm: 2003; Nguyễn Quang A, sinh năm: 1999; Nguyễn Hà T, sinh năm 1995 cùng trú tại: thôn Hoàn 2, xã Phúc Sơn, TP Hà Nội, Đinh Tiến C, sinh năm: 1994, trú tại: thôn Lê Xá, xã Hồng Sơn, TP Hà Nội. Trần Văn Đ sinh năm: 1996, trú tại: thôn Đồng Mít 2, xã Phúc Sơn. Các đối tượng đều khai nhận rõ hành vi gây rối trật tự C cộng ngày 13/7/2025.

Ngày 24/7/2025, Cơ quan CSĐT – C an TP Hà Nội thi hành Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Nguyễn Văn V.

Quá trình điều tra làm rõ:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/07/2025, Nguyễn Hà T, sinh năm: 1995 cùng gia đình gồm: bà Lê Thị X sinh năm: 1973, bà Lê Thị Thấp sinh năm: 1975; các em của T là Nguyễn Quang A sinh năm: 1999, Nguyễn Chính G sinh năm: 2005; Nguyễn Dương K sinh năm: 2003 cùng trú tại: thôn Hoàn 2, xã Phúc Sơn, TP Hà Nội; Đinh Tiến C sinh năm: 1994 (là chồng của chị T), có HKTT: tại xã Hồng Sơn, TP Hà Nội, Nơi ở hiện tại: thôn Hoàn 2, xã Phúc Sơn, TP Hà Nội; Nguyễn Nhật Uyên sinh năm: 2006, Nguyễn Đình Khải sinh năm: 1998, cùng có HKTT tại: Thôn Lai Tảo, xã Phúc Sơn, TP Hà Nội, chỗ ở hiện

nay: thôn Phúc Lâm Hạ, xã Phúc Sơn, TP Hà Nội cùng ngồi uống nước tại quán nước của gia đình Nguyễn Thị N sinh năm: 1995, tại xóm 4, thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Sơn, TP Hà Nội, khi đó C cho các con và cháu của mình vào khu vực sân trường mầm non ở gần đó để chơi. Khi C đi về bàn của mình uống nước thì thấy bàn bên cạnh của Nguyễn Văn V sinh năm: 1992, trú tại: thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Sơn, TP Hà Nội, Việt đang ngồi uống nước cùng với Trần Văn Đ sinh năm: 1996, trú tại: thôn Đồng Mít 2, xã Phúc Sơn và Vũ Văn Cần sinh năm: 1993, trú tại: thôn Hạ Dục, xã Hòa Phú, TP Hà Nội. C tưởng nhóm của Việt là người quen nên chú ý nhìn nhóm của Việt. Lúc này Việt cho rằng C nhìn đều mình nên Việt sang bàn uống nước của gia đình T chửi bới. Nhóm của T thấy sợ xô sát xảy ra nên đã can ngăn và xin Việt có gì thì bỏ qua để không xảy ra mâu thuẫn, đồng thời gọi thanh toán tiền nước để nhóm của T ra về. Khi nhóm của T đang nói chuyện với Việt thì Đ đi sang bàn của T chỉ vào mặt T và C chửi bậy, bà Lê Thị X can ngăn nhóm của Việt và Đ nhưng Đ đã xô vào vừa chửi, vừa dùng tay trái túm tóc và dùng tay tát vào phía sau đầu C khoảng 02-03 lần, Quang A thấy Việt, Đ căng thẳng nên nói *“Các anh đừng chửi bố mẹ em”* nghe vậy Đ tưởng G nói nên đáp *“Bố mày thích chửi đấy”* vừa nói Đ vừa nhảy vào dùng tay phải của mình đâm vào đầu anh G khoảng 01 đến 02 lần từ phía sau khiến G choáng váng, G dùng tay đâm lại vào đầu Đ. Thấy vậy, Việt đang ngồi ở phía bàn uống nước của mình cầm 01 chiếc ghế nhựa lao vào dùng ghế đánh về phía G nhưng không trúng nên ghế bị văng ra ngoài, G và Việt dùng tay không ôm ghì và đâm nhau nhiều cái vào nhiều vị trí trên người nhau. Thấy G bị Đ đánh nên Quang A cầm 01 chiếc ghế nhựa của quán lao vào đuổi đánh Đ thì Đ bỏ chạy về phía bờ hồ rồi Đ nhặt một chiếc ghế nhựa ném lại về phía Quang A. Không đuổi kịp Đ, Quang A quay lại thấy Việt và G vẫn đang giằng co, đánh nhau nên Quang A cầm chiếc ghế vừa chửi vừa đánh vào người Việt khoảng 2-3 lần thì Việt bỏ chạy về phía nhà văn hóa thôn Phúc Lâm Trung. Thấy C cầm ghế đuổi theo Việt nên T, Quang A, G cầm ghế nhựa cùng đuổi theo vừa hô hét vừa chửi, Quang A cầm ghế vụt trúng vùng đầu của Việt. K từ phía sau cũng cầm 01 chiếc ghế nhựa vừa đuổi vừa vừa chửi và định đánh Việt nhưng đuổi không kịp và nhìn thấy Đ đang bỏ chạy phía bên trái mình nên K ném ghế về phía Đ, nhưng không rõ có trúng người Đ không. Việt bỏ chạy và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đ, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông từ ngày 14/7/2025 đến ngày 22/7/2025 ra viện. Đ cũng đến bệnh viện Tâm thần Mỹ Đ để rửa vết thương của mình rồi đi về nhà.

Ngày 14/07/2025, Cơ quan CSĐT – C an TP Hà Nội ra Quyết định số: A11765/QĐTC-CQCSĐT trưng cầu giám định thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với Nguyễn Văn V.

Tại Kết luận giám định số 5327/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ C an, kết luận:

“.....tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tối thiểu là 03% (Ba phần trăm). Hiện tại, anh Việt đang trong quá trình điều trị, chưa thực hiện được khám

chuyên khoa lâm sàng và cận lâm sàng cần thiết để đánh giá đầy đủ các tổn thương, di chứng chấn thương và cơ chế hình thành thương tích....”

Ngày 08/9/2025, Cơ quan CSĐT – C an TP Hà Nội ra Quyết định số: A16950/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định bổ sung tỉ lệ tổn thương và cơ chế hình thành thương tích đối với Nguyễn Văn V.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 6875/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ C an, kết luận:

“...tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn V tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm). Tổn thương vùng đầu của Nguyễn Văn V do vật tày gây ra.....”

Ngày 08/9/2025, Cơ quan CSĐT – C an TP Hà Nội ra Quyết định số: A16947, A16948, A16949/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định bổ sung tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích đối với Đinh Tiến C; Nguyễn Chính G; Trần Văn Đ;

Tại Kết luận giám định số 6876/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ C an đối với thương tích của Đinh Tiến C, kết luận:

“...tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Tiến C tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm)....”

Tại Kết luận giám định số 6878/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ C an đối với thương tích của Nguyễn Chính G, kết luận:

“...tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Chính G tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm)...”

Tại Kết luận giám định số 6877/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ C an, đối với thương tích của Trần Văn Đ, kết luận:

“...tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng má trái của Trần Văn Đ tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm). Tổn thương vùng má trái do vật tày gây ra.....”

Ngày 15/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Hà T nhận dạng đối tượng liên quan: T nhận ra T cầm ghế, K cầm ghế ném, Quang A cầm ghế đập vào đầu Nguyễn Văn V, G dùng tay nắm nhau với Nguyễn Văn V.

Ngày 15/7/2025, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Chính G, Nguyễn Quang A, Đinh Tiến C, Nguyễn Dương K nhận dạng đối tượng liên quan: G, C, K và Quang A nhận dạng K cầm ghế ném, T cầm ghế, Quang A cầm ghế đập vào đầu Việt và Việt nắm nhau với G.

Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, trích cứu camera xung quanh hiện trường, thu thập lời khai nhân chứng và thu giữ của Đỗ Thị Yến Thanh sinh năm 1992, trú tại: Thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Sơn, TP Hà Nội 01 đoạn video ghi lại cảnh đánh nhau, xô sát gây mất an ninh trật tự xảy ra ngày 13/7/2025 do chị Thanh quay và lưu giữ trong điện thoại của mình cung cấp. Nội dung lưu giữ trong đoạn video phù hợp với lời khai của các bị cáo.

C an xã Phúc Sơn tiến hành làm việc với UBND xã Phúc Sơn, ông trưởng thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Sơn và Nguyễn Thị N chủ quán nước nơi xảy ra vụ việc để làm rõ hậu quả của hành vi do các đối tượng gây ra, xác định: hành vi của các đối tượng đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa P, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân, địa bàn thôn Phúc Lâm Trung nói riêng và địa bàn xã Phúc Sơn nói chung, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh dịch vụ trên địa bàn và ảnh hưởng đến sinh hoạt của các hộ dân xung quanh khu vực hiện trường.

Ngày 28/7/2025, Trần Văn Đ có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị không khởi tố vụ án hình sự về hành vi Cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Quang A, Nguyễn Chính G, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T và không đề nghị đền bù bất cứ khoản chi phí nào.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2025 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Quang A, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T và Nguyễn Chính G về tội “*Gây rối trật tự C cộng*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Nguyễn Văn V có đơn rút yêu cầu đề nghị đối với thương tích 3% và xác nhận đã nhận tiền bồi thường của bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T và Nguyễn Chính G với tổng số tiền là 55.000.000đ (*năm mươi năm triệu đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Quang A, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T và Nguyễn Chính G phạm tội “*Gây rối trật tự C cộng*”.

* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo từ 30 (*ba mươi*) tháng tù đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A từ 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Chính G và Nguyễn Hà T mỗi bị cáo từ 24 (*Hai mươi tư*) tháng đến 30 (*Ba*

mười) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 60 (sáu mươi) tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T và Nguyễn Chính G bồi thường cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 55.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đã bồi thường xong. Các bị cáo không có đề nghị gì nên không giải quyết.

* Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 05 (năm) ghế nhựa màu xanh đã qua sử dụng, có kích thước cao 31cm, mặt ghế có kích thước 25cmx23cm có nhiều lỗ.

* Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội, Điều tra viên C an thành phố Hà Nội đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Do có mâu thuẫn bột phát giữa Nguyễn Văn V và Đinh Tiến C nên tối ngày 13/7/2025, tại quán bán nước của Nguyễn Thị N sinh năm 1995, có địa chỉ tại: thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội, nhóm của các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Văn V đã khởi sự việc xô sát cãi chửi nhau và dùng ghế nhựa đánh nhau với nhóm của các bị cáo Đinh Tiến C, Nguyễn Chính G, Nguyễn Quang A, Nguyễn

Dương K, Nguyễn Hà T dẫn đến hậu quả bị cáo Nguyễn Quang A đã dùng ghế nhựa ghế vọt nhiều lần gây thương tích ở phần đầu của bị cáo Nguyễn Văn V với tỷ lệ tổn thương 03% và Trần Văn Đ lệ tổn thương 03% (không rõ ai gây ra cho Đ) hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội nơi C cộng tại địa P, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Gây rối trật tự C cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến các qui định về trật tự C cộng được pháp luật và Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến sinh hoạt và đi lại nơi C cộng gây hậu quả nghiêm trọng, nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là cần thiết và đúng qui định của pháp luật. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, sự việc phát sinh bộc phát, bất ngờ không chuẩn bị trước, không có phân C nhiệm vụ cụ thể.

Đối với bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Văn V trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này Đ và Việt đều có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Do đó, hai bị cáo phải có mức hình phạt cao nhất. Tuy nhiên khi xét mức hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ thành thật khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đầu thú phù hợp với điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang A là người có vai trò tích cực trong vụ án khi là người trực tiếp cầm ghế vọt vào đầu bị cáo Việt gây thương tích cho Việt 3% , thực hiện hành vi với vai trò tích cực nhất nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, truy tố xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường cho Việt; sau khi phạm tội đã đầu thú; ông nội và ông ngoại của bị cáo là người có C với cách mạng nên bị cáo Quang A có mức hình phạt thấp hơn bị cáo Đ và Việt và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Đinh Tiến C, Nguyễn Chính G, Nguyễn Quang A, Nguyễn Dương K và Nguyễn Hà T: các bị cáo đều phạm tội lần đầu, trong quá trình điều

tra, truy tố và xét xử các các bị cáo đều thành khẩn khai báo; đã bồi thường cho bị cáo Việt; sau khi phạm tội đều ra đầu thú nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian tạm giữ đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai và ăn năn hối cải và xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung là phù hợp quy định Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 28/7/2025, Trần Văn Đ có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị không khởi tố vụ án hình sự về hành vi Cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Quang A, Nguyễn Chính G, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T và không đề nghị đền bù bất cứ khoản chi phí nào nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Ngày 20/01/2026, bà Lê Thị X đại diện cho các bị cáo Nguyễn Quang A, Nguyễn Chính G, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T và chị Nguyễn Thị P (vợ bị cáo Việt) xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 55.000.000 đồng. Ngày 22/01/2026, Nguyễn Văn V có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi Cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Quang A, Nguyễn Chính G, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T. Bị cáo Việt không đề nghị bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Các bị cáo, bà X và chị P không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với 05 (năm) ghế nhựa màu xanh đã qua sử dụng, có kích thước cao 31cm, mặt ghế có kích thước 25cmx23cm có nhiều lỗ của chị Nguyễn Thị N cần trả lại cho chị N.

[7] Đối với các vấn đề khác:

Đối với thương tích của Nguyễn Văn V (tại thời điểm giám định là 3%): Điều tra xác định Nguyễn Văn V và Trần Văn Đ là người khởi sự dẫn đến sự việc gây rối trật tự C cộng, hành vi các bị cáo tham gia vụ án đều đã bị khởi tố về tội “*Gây rối trật tự C cộng*” theo điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung: “*Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách; ...*” là tội danh nặng hơn nên Cơ quan điều tra không đề cập khởi tố hành vi cố ý gây thương tích là phù hợp.

Đối với Vũ Văn Cần, Lê Thị Thấp, Lê Thị X, Nguyễn Nhật Uyên, Nguyễn Đình Khải, Nguyễn Trà Giang, Điều tra xác định không có căn cứ để chứng minh các đối tượng này có hành vi tham gia hoặc tiếp nhận, thống nhất ý chí thực hiện

hành vi gây rối trật tự C cộng cùng với các đối tượng liên quan, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Quang A, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T và Nguyễn Chính G phạm tội “Gây rối trật tự C cộng”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ: 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù kể từ ngày 15/7/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V: 30 (*ba mươi*) tháng tù kể từ ngày 24/7/2025.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A: 25 (*hai mươi lăm*) tháng tù kể từ ngày 15/7/2025.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Chính G và Nguyễn Hà T mỗi bị cáo 24 (*hai mươi tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Giao các bị cáo Nguyễn Dương K và Nguyễn Chính G cho UBND xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Phúc Sơn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

* Giao các bị cáo Đinh Tiến C và Nguyễn Hà T cho UBND xã Hồng Sơn, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hồng Sơn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

* Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Dương K, Nguyễn Chính G, Đinh Tiến C và Nguyễn Hà T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho chị Nguyễn Thị N 05 (năm) ghế nhựa màu xanh đã qua sử dụng, có kích thước cao 31cm, mặt ghế có kích thước 25cmx23cm có nhiều lỗ. *(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng C an Thành phố Hà Nội đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội ngày 19/12/2025)*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Quang A, Nguyễn Dương K, Đinh Tiến C, Nguyễn Hà T và Nguyễn Chính G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND KV 12 – Hà Nội;
- C an TP Hà Nội;
- Phòng THADS KV12 – Hà Nội;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng

